

Số 1464/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới
giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 196-TB/TW ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Người có nguy cơ bị bạo lực và nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, can thiệp và hỗ trợ kịp thời nhằm ngăn ngừa bạo lực xảy ra và có cơ hội cải thiện nâng cao chất lượng môi trường sống và làm việc. Phấn đấu đến năm 2020 đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức liên quan và cộng đồng trong việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, chú trọng nhóm đối tượng có nguy cơ cao gây bạo lực, đối tượng dễ bị tổn thương do bạo lực trên cơ sở giới;

- 100% nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, hỗ trợ và can thiệp kịp thời;

- 50% người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, tư vấn hoặc có hình thức xử lý phù hợp.

Tầm nhìn đến năm 2030: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nhằm tăng cường thực thi pháp luật và đảm bảo hệ thống dịch vụ về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc hướng tới môi trường an toàn, bình đẳng, không bạo lực.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên phạm vi toàn quốc, ưu tiên các ngành, vùng, địa phương có tình trạng bạo lực trên cơ sở giới xảy ra nhiều hoặc có nguy cơ cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức và người dân về chính sách pháp luật có liên quan đến phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử về giới và ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới tới sự phát triển bền vững của xã hội.

a) Triển khai chiến dịch truyền thông với các hình thức đa dạng, phong phú trong “Tháng hành động quốc gia vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”; hưởng ứng Ngày quốc tế xóa bỏ mọi thức hình bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái; “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”;

b) Triển khai các hình thức truyền thông về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với từng nhóm đối tượng của Đề án theo từng vùng, miền; xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội để truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa bạo lực trên môi trường mạng, ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính.

2. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, người cung cấp dịch vụ và đội ngũ cộng tác viên tại cộng đồng về công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới;

b) Xây dựng và ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; thành phố an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái; trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng; cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; kết nối dịch vụ hỗ trợ nạn nhân; chăm sóc, tư vấn và hỗ trợ nạn nhân tại cơ sở y tế;

c) Xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu và thí điểm cơ sở dữ liệu về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới;

d) Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện hoạt động về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

3. Triển khai các hoạt động phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới

a) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chương trình, sản phẩm truyền thông về phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới;

b) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn kỹ năng tự kiểm soát bản thân với nhóm đối tượng có nguy cơ cao gây bạo lực; kỹ năng phòng tránh bạo lực đối với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do bạo lực trên cơ sở giới.

4. Triển khai các dịch vụ, mô hình hỗ trợ, can thiệp để phòng ngừa và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới

a) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới: Hỗ trợ bảo đảm an toàn, tạm lánh khẩn cấp, dịch vụ hỗ trợ ban đầu tại địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng cho nạn nhân; cung cấp dịch vụ chăm sóc tối thiểu cho nạn nhân và tư vấn cho người gây bạo lực tại cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ chăm sóc, tư vấn cho nạn nhân tại cơ sở y tế; sử dụng đường dây nóng và cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết bạo lực trên cơ sở giới để kết nối dịch vụ, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân và can thiệp, xử lý phù hợp người gây bạo lực;

b) Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ có nguy cơ bị ép kết hôn với người nước ngoài và giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới tại vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa;

c) Triển khai lồng ghép hoạt động phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong sinh hoạt các câu lạc bộ, hội, đoàn thể tại khu công nghiệp, cơ quan, tổ chức; xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin và thực hiện tư vấn đối với các trường hợp bị quấy rối tình dục và xử lý người có hành vi quấy rối tình dục;

d) Triển khai mô hình thành phố an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái nhằm đảm bảo an toàn tại nơi công cộng, thực hiện rà soát các dịch vụ công để có khuyến nghị phù hợp và tạo cơ chế thu nhận ý kiến phản hồi của người dân về các trường hợp bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái trên địa bàn;

đ) Triển khai mô hình trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực với các hoạt động tập huấn kỹ năng cho giáo viên, người học và cung cấp thông tin cho phụ huynh về biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực tại trường học; thiết lập các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp ngay tại trường học, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp đối với người có hành vi bạo lực; lồng ghép nội dung về phòng, chống bạo lực trong các câu lạc bộ thể thao, hoạt động ngoại khóa.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực, trao đổi kinh nghiệm với các nước, các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương; chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng;

- Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trong phạm vi toàn quốc; tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án; hướng dẫn, tổ chức, triển khai các hoạt động của Đề án và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; tiêu chuẩn về: thành phố an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái; cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh; mô hình kết nối dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới;

- Huy động sự hỗ trợ, hợp tác về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của quốc tế trong việc thực hiện Đề án.

2. Bộ Y tế chủ trì hướng dẫn về chăm sóc, tư vấn tâm lý và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh truyền thông về bình đẳng giới trong triển khai Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn về trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; thực hiện lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong thực hiện phong trào Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Bộ Công an chỉ đạo công an các cấp phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc phát hiện sớm, can thiệp và xử lý các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai bộ công cụ thu thập số liệu về bạo lực trên cơ sở giới.

6. Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án, lồng ghép các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình, Đề án liên quan; báo cáo việc thực hiện Đề án gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Đề nghị Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án; lồng ghép các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình, Đề án liên quan.

8. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là quấy rối tình dục tại nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khuyến khích công đoàn cơ sở phối hợp cùng chuyên môn triển khai, hướng dẫn về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động của Đề án;

b) Tổ chức thực hiện Đề án theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan;

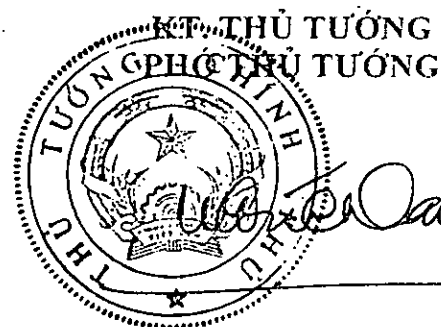
c) Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, báo cáo tình hình thực hiện Đề án gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 134



Vũ Đức Đàm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1159/SY-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Nơi nhận:

- Các Sở: LĐTBXH, TC;
- Công an tỉnh;
- Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K15, K20;
- Lưu: VT (11b).



Nguyễn Đức Thi